

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
BIDV SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Số: 856 /BSC-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2019
Hanoi, July 19, 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SGDCK

INFORMATION DISCLOSURE ON THE WEBSITES OF THE STATE SECURITIES COMMISSION OF
VIETNAM AND STOCK EXCHANGES

Kính gửi/To: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
- Ho Chi Minh City Stock Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Hanoi Stock Exchange

Công ty/Company: Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
BIDV Securities Joint Stock Company

Mã chứng khoán/Securities Code: BSI

Trụ sở chính/Headquarter: Tầng 1, 10, 11 Tháp BIDV 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại/Telephone: 024.393.52722

Fax: 024.222. 00669

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đỗ Huy Hoài
Disclosed by Mr Do Huy Hoai

Địa chỉ/Address: Tầng 10, 11 Tháp BIDV 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Floor 10, 11, BIDV Tower, 35 Hang Voi, Hoan Kiem, Hanoi

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Type of disclosed information: 24h 72h Request Extraordinary Periodic

Nội dung công bố thông tin: Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2019.
Content: Corporate Governance Report of the first 06 months of 2019.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/07/2019 tại đường dẫn: <https://www.bsc.com.vn/tin-tuc/tin-chi-tiet/665693>

Such information was disclosed on the website of the company on July 19, 2019 at:
<https://www.bsc.com.vn/tin-tuc/tin-chi-tiet/665694>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.



[Handwritten signature]

We hereby commit that the above published information is true and take all legal responsibilities for the contents of the information published.

TỔNG GIÁM ĐỐC *nh*


ĐỖ HUY HOÀI


CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN
VIỆT NAM
TP. HÀ NỘI

Số: 857/BC-BSC

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2019
Hanoi, 19 July 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
Corporate Governance Reports of the first 06 months of 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: - *The State Securities Commission*
- *Ho Chi Minh Stock Exchange*
- *Hanoi Stock Exchange*

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Name of listed company: BIDV Securities Company

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 10, 11 Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

Address of headoffice: Floor 1, 10, 11 BIDV Tower – 35 Hang Voi – Hoan Kiem District – Hanoi

- Điện thoại/Telephone: 024.39352722

Fax: 024.222200669

Email: services@bsc.com.vn

- Vốn điều lệ: 1.109.736.440.000 đồng***

Charter capital: VND 1.109.736.440.000

- Mã chứng khoán/ Securities code: BSI

*** Theo kết quả cập nhật sau khi Công ty được UBCK cấp Giấy phép điều chỉnh số 42/GPĐC-UBCK ngày 11/07/2019, số vốn điều lệ của Công ty từ ngày 11/07/2019 là 1.220.700.780.000 đồng

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Information on meetings and resolutions/decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of collecting written comments):

STT No.	Số Nghị quyết Resolution Ref. No.	Ngày Date	Nội dung Contents
1	12/NQ-ĐHĐCĐ	20/04/2019	<ol style="list-style-type: none">1. Thông qua Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018. <i>Approval of the Report on performance of the Board of Directors in 2018.</i>2. Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019. <i>Approval of the Report on operational results 2018 and business plan 2019</i>3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về (i) kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty, kết quả giám sát hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc 2018; (ii) tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty và từng kiểm soát viên 2018. <i>Approval of the Report of Supervisory Board on (i) the supervisory results of operation and finance of the Company and the supervisory results of performance of the Board members and the General Director, (ii) the self-assessment of operation results of the Supervisory Board and each member.</i>4. Thông qua Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2018, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019. <i>Approval of proposal letter on audited financial report 2018, profit distribution 2018 and profit distribution plan 2019.</i>5. Thông qua Tờ trình về báo cáo thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018 và dự kiến thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019. <i>Approval of the Proposal letter on remuneration for the Board of Directors and Supervisory Board 2018 and Remuneration plan for the Board of Directors and Supervisory Board 2019.</i>6. Thông qua Tờ trình về Báo cáo tình hình thực hiện phương án tăng vốn năm 2018, Phương án tăng vốn điều lệ 2019 và Phương án phát hành trái phiếu năm 2019. <i>Approval of the Proposal Letter on increasing charter capital in 2018, plan on increasing charter capital in 2019 and plan on issuing bonds in 2019</i>7. Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị BSC, trên cơ sở đó ĐHĐCĐ thông qua Điều lệ và quy chế quản trị sửa đổi của Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư

STT No	Số Nghị quyết Resolution Ref. No.	Ngày Date	Nội dung Contents
			<p>và Phát triển Việt Nam. <i>Approval of the proposal letter on amending and supplementing Charter of Bank for Investment and Development of Vietnam Securities Joint Stock Company (BSC)</i></p> <p>8. Thông qua Tờ trình về việc Miễn nhiệm, bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2016-2020). <i>Approval of the resignation of the Board member and the Chairman of Supervisory Board for the term 2016-2020</i></p> <p>9. Thông qua Danh sách ứng viên cho các vị trí thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và chính thức bầu bổ sung các chức danh của Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tiếp nối nhiệm kỳ II của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (2016-2020). <i>Approving the introduction of candidates for the positions of members of the BOD, members of the Supervisory Board; and officially electing additional positions of the Bank for Investment and Development of Vietnam Securities Joint Stock Company continuing the second term of the Board of Directors and Supervisory Board (2016-2020)</i></p> <p>10. Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị BSC. <i>Authorizing BSC's Board of Directors</i></p>

II. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT")/ Information about the members of the Board of Directors ("BOD"):

Trong 06 tháng đầu năm 2019, HĐQT BSC đã thực hiện 05 (năm) cuộc họp trực tiếp:

In the first 06 months of 2019, BOD of BSC has conducted 05 (five) direct meetings:

STT No.	Thành viên HĐQT BOD Members	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT Membership Commencement Date	Ngày không còn là thành viên HĐQT Membership End Date	Số buổi họp HĐQT tham dự BOD Meeting Attendance	Tỷ lệ tham dự họp Attendance Frequency	Lý do không tham dự họp Reason for Absence
1.	Ông Lê Ngọc Lâm Mr. Le Ngoc Lam	Ủy viên Member	14/09/2018	20/04/2019	02/05	40%	Miễn nhiệm chủ tịch HĐQT kể từ ngày 20/04/2019, do vậy các cuộc họp sau đó không tham dự <i>Dismissed the Chairman of BOD since 20 April 2019, so subsequent meetings do not attend</i>
		Chủ tịch Chairman	14/11/2014				
2.	Ông Ngô Văn Dũng	Chủ tịch	20/04/2019		03/05	60%	Được bầu làm chủ tịch HĐQT kể từ

	Mr. Ngo Van Dung	Chairman					ngày 20/04/2019, do vậy các cuộc họp trước đó không tham dự <i>Being elected as Chairman of the Board since 20 April 2019, so previous meetings did not attend</i>
3.	Ông Đỗ Huy Hoài Mr. Do Huy Hoai	Ủy viên Member	17/12/2010		05/05	100%	
4.	Ông Nguyễn Thiệu Sơn Mr. Nguyen Thieu Son	Ủy viên Member	18/11/2015	20/04/2019	02/05	40%	Miễn nhiệm thành viên HĐQT kể từ ngày 20/04/2019, do vậy các cuộc họp sau đó không tham dự <i>Dismissed the member of BOD since 20 April 2019, so subsequent meetings do not attend</i>
5.	Ông Lê Đào Nguyên Mr. Le Dao Nguyen	Ủy viên độc lập Independent Member	20/04/2018		05/05	100%	
6.	Bà Nguyễn Thanh Huyền Mrs. Nguyen Thanh Huyen	Ủy viên Member	20/04/2019		03/05	60%	Được bầu làm thành viên HĐQT kể từ ngày 20/04/2019, do vậy các cuộc họp trước đó không tham dự <i>Being elected as a member of the Board since 20 April 2019, so previous meetings did not attend</i>

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành/ BOD's supervision activities over the Board of Management ("BOM"):

Thông qua các báo cáo định kỳ trên tất cả các mảng hoạt động trong công tác quản trị, hoạt động đầu tư, hoạt động tư vấn tài chính, hoạt động môi giới ... là những nghiệp vụ quan trọng của Công ty. Cụ thể HĐQT đã thực hiện giám sát Ban Điều hành thực hiện các công việc sau:

Approving periodic reports on all aspects of management and important operations including: investment, financial advisory, brokerage activities, etc... The Board of Directors has supervised the BOM to perform the following tasks

- Xem xét Kế hoạch kinh doanh năm 2019 do ban Điều hành đệ trình.
Reviewing a Business Plan 2019 submitted by the BOM;
- Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 vào ngày 20/04/2019 đúng quy định của Pháp luật hiện hành;
Holding the Annual General Meeting of Shareholders in 2019 on 20 April 2019 in accordance with the current laws;
- Công bố thông tin định kỳ và công bố thông tin bất thường đúng quy định của pháp luật;
Periodic information disclosure and Irregular information disclosure under the laws;
- Tìm kiếm ứng viên phù hợp cho vị trí thành viên HĐQT, thành viên ban kiểm soát và đã được ĐHĐCĐ thường niên 2019 phê duyệt;

Finding suitable candidates for the position of BOD's member, the Supervisory Board/s member and approved by Annual General Meeting of Shareholders 2019;

- Phân công công tác đối với các thành viên Hội đồng quản trị để nâng cao hiệu quả giám sát của Hội đồng quản trị với Ban điều hành.

: Assign work to Board Members to improve the effectiveness of supervision of the BOD with the BOM.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of committees under the Board of Directors:

3.1. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ/ Internal Audit Subcommittee:

Trong 06 tháng đầu năm 2019, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện:

In the first 06 months of 2019, the Internal Audit Committee implemented

- Ban hành Quy trình kiểm toán nội bộ;

Issuing internal audit process;

- Xây dựng Kế hoạch kiểm toán nội bộ cho năm 2019.

Developing internal audit plan for 2019;

- Đang tiếp tục xây dựng các quy trình kiểm toán/sổ tay kiểm toán đối với các nghiệp vụ Môi giới, Ký quỹ, IB, IT và tài chính kế toán...

Continuing to build audit procedures / audit manuals for brokerage, escrow, IB, IT and finance accounting ...

3.2. Hoạt động Quản trị rủi ro/ Risk Management activities.

Trong 06 tháng đầu năm 2019, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện hoạt động QTRR như sau:

In the first 06 months of 2019, the BOD has directed the implementation of Risk Management activities as follows:

- Xây dựng chính sách QTRR năm 2019 cho BSC;

Developing BSC's risk management policy for 2019;

- Xây dựng quy định QTRR cho các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.

Developing regulations on risk management for for business operations of the Company;

3.3 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/ Resolution of the Board of Directors:

STT No.	Số Nghị quyết Resolution Ref. No.	Ngày Date	Nội dung Contents
1.	113/QĐ-BSC	03/01/2019	Quyết định vv Khen thưởng thành tích đặc biệt/động viên đối với một số tập thể, cá nhân BSC năm 2018

			<i>Decisions on Special achievement awards / encouragement for some BSC collectives and individuals in 2018</i>
2.	116/QĐ-BSC	30/01/2019	Quyết định vv Ban hành Quy trình kiểm toán nội bộ <i>Decision on Issued internal audit process</i>
3.	141/QĐ-BSC	14/02/2019	Quyết định vv Cử cán bộ đi công tác nước ngoài <i>Decision to appoint staff to go abroad</i>
4.	160/NQ-BSC	15/02/2019	Nghị quyết vv Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 <i>Resolution to convene the Annual General Meeting of Shareholders in 2019</i>
5.	188/QĐ-BSC	12/03/2019	Quyết định vv Kế hoạch trang bị tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 <i>Decision on the plan of equipping fixed assets and investment in capital construction in 2019</i>
6.	204/NQ-BSC	21/03/2019	Nghị quyết vv Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng <i>Loan Resolution at Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank</i>
7.	205/NQ-BSC	21/03/2019	Nghị quyết vv Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex <i>Loan Resolution at Petrolimex Commercial Joint Stock Bank</i>
8.	206/NQ-BSC	22/03/2019	Nghị quyết vv Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh <i>Loan Resolution at Ho Chi Minh City Commercial Joint Stock Bank</i>
9.	207/NQ-BSC	22/03/2019	Nghị quyết vv Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam <i>Loan Resolution at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade</i>
10.	208/NQ-BSC	22/03/2019	Nghị quyết vv Vay vốn tại Ngân hàng TNHH CTBC <i>Loan Resolution at CTBC Bank Limited</i>
11.	209/NQ-BSC	22/03/2019	Nghị quyết vv Vay vốn tại Ngân hàng liên doanh Việt Nga <i>Loan Resolution at Vietnam Russia Joint Venture Bank</i>
12.	235/QĐ-BSC	10/04/2019	Quyết định vv Phê duyệt kế hoạch đào tạo năm 2019 <i>Decision on Approving the training plan for 2019</i>
13.	01/NQ-BSC	20/04/2019	Nghị quyết vv Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ II (2016-2020) <i>Resolution to elect the Chairman of the Board of Directors of the Company for the second term (2016-2020)</i>
14.	356/NQ-HĐQT	08/05/2019	Nghị quyết vv chào bán sản phẩm chứng quyền có bảo đảm của BSC năm 2019 – Đợt 1 <i>Resolution of offering BSC covered warrant products in 2019 - Phase 1</i>
15.	373/NQ-HĐQT	14/05/2019	Nghị quyết vv thông qua phương án chi tiết và kế hoạch triển khai chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và tiền mặt năm 2018 <i>Resolution adopts detailed plan and plan to implement dividend payment in stock and cash in 2018</i>
16.	395/QĐ-BSC	22/05/2019	Quyết định vv Đầu tư chứng chỉ tiền gửi

			<i>Decision on Investment deposit certificates</i>
17.	396/QĐ-BSC	22/05/2019	Quyết định vv Mua và phân phối trái phiếu doanh nghiệp <i>Decision on buying and distributing corporate bonds</i>
18.	397/QĐ-BSC	22/05/2019	Quyết định vv phê duyệt kế hoạch mua sắm gói dịch vụ kiểm toán 2019 <i>Decision to approve the procurement plan of auditing service package 2019</i>
19.	403/QĐ-BSC	30/05/2019	Quyết định vv Bổ nhiệm lại cán bộ <i>Decision to re-appoint officials</i>
20.	418/QĐ-BSC	04/06/2019	Quyết định vv Phân công công tác đối với các thành viên Hội đồng quản trị <i>Decision on assignment of work to members of the Board of Directors</i>
21.	581/NQ.HĐQT-BSC	04/06/2019	Nghị quyết vv chào bán sản phẩm chứng quyền có bảo đảm của BSC năm 2019 – Đợt 1 (sửa đổi) <i>Resolution of offering BSC covered warrant products in 2019 - Phase 1 (amended)</i>
22.	423/QĐ-BSC	05/06/2019	Quyết định vv Repo chứng chỉ tiền gửi <i>Decision on Repo deposit certificates</i>

III. Ban kiểm soát/Supervisory Board

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board (SB):

Trong 6 tháng đầu, BKS đã thực hiện 02 (hai) cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Cụ thể:

In the first 6 months, SB has conducted 02 (three) meetings with the full members, as follows:

STT No.	Thành viên BKS SB's members	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu là thành viên BKS SB Membership Commencement Date	Ngày không còn là thành viên BKS SB Membership End Date	Số buổi họp BKS tham dự SB Meeting Attendance	Tỷ lệ tham dự họp Attendance Frequency	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1.	Bà Phạm Thanh Thủy Ms. Pham Thanh Thuy	Trưởng ban kiểm soát Head	11/04/2015	20/04/2019	0	0	Miễn nhiệm thành viên BKS kể từ ngày 20/04/2019, do vậy các cuộc họp sau đó không tham dự <i>Dismissed the SB's members since 20 April 2019, so subsequent meetings do not attend</i>
2.	Bà Hoàng Thị Hương Ms. Hoang Thi Huong	Thành viên Ban kiểm soát Member	17/12/2010	20/04/2019	0	0	Miễn nhiệm thành viên BKS kể từ ngày 20/04/2019, do vậy các cuộc họp sau đó không tham dự

							<i>Dismissed the SB's members since 20 April 2019, so subsequent meetings do not attend</i>
3.	Bà Lê Phương Thủy <i>Ms. Pham Thanh Thuy</i>	Trưởng ban kiểm soát <i>Head</i>	20/04/2019		02	100%	
4.	Ông Nguyễn Thanh Tùng <i>Mr. Nguyen Thanh Tung</i>	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member</i>	20/04/2019		02	100%	
5.	Ông Trần Minh Hải <i>Mr. Tran Minh Hai</i>	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member</i>	31/07/2011		02	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành điều hành và cổ đông:

Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:

Đại diện BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT hàng tháng để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty. BKS thực hiện các nội dung cụ thể sau:

All members of the Supervisory Board participated fully in the quarterly meeting of the Supervisory Board. The Supervisory Board has done the works as follows:

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban Điều hành trong công tác quản trị đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ BSC;

Considering the appropriateness of the decisions of BOD, BOM to ensure compliance with the law and the BSC's charter;

- Giám sát HĐQT, Ban Điều hành trong việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 đã được thông qua;

Supervising the BOD, BOM in implementing the resolution of the Annual General Meeting of Shareholder 2019 approved;

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và tỷ lệ an toàn tài chính của công ty.

Supervising the implementation of the business plan and the financial safety ratio of the Company.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

The coordination among the Supervisory Board with the BOD, BOM and managerial personnel:

Trong 6 tháng đầu năm, BKS được cung cấp đầy đủ, rõ ràng các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp từ phía HĐQT và Ban Điều hành BSC. BKS cũng đóng góp các ý kiến độc lập để đảm bảo các quyết định là tối ưu trong việc duy trì quyền và lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.

In the first 6 months, SB has been provided full information related to business operations and corporate governance for, BOD and BOM. SP also raises independent opinions to ensure that decisions are optimal in maintaining the rights and interests of shareholders and related party.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/Other activities of the Supervisory Board (if any):

Không có/ None

IV. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *List of related persons of listed company as specified in Clause 34 Article 6 of Securities Law and transactions of listed persons of the Company with the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of related persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of institution/ individual</i>	Tai khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities transaction account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be related person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be related person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
A. Hội đồng quản trị/ Board of Director								
1.	Ông Lê Ngọc Lâm <i>Mr. Le Ngoc Lam</i>		Ủy viên HĐQT <i>Member of BOD</i>			14/11/2014	20/04/2019	Miễn nhiệm theo nguyện vọng cá nhân <i>Dismissed according to personal wishes</i>
			Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of BOD</i>			14/09/2018		
2.	Ông Ngô Văn Dũng <i>Mr. Ngo Van Dung</i>		Chủ tịch <i>Chairman</i>			20/04/2019		
3.	Ông Đỗ Huy Hoài <i>Mr. Do Huy Hoai</i>		Ủy viên HĐQT kiêm TGĐ <i>Member of BOD cum General Director</i>			17/12/2010		
4.	Ông Nguyễn Thiệu Sơn <i>Mr. Nguyen Thieu</i>		Ủy viên HĐQT <i>Member of BOD</i>			18/11/2015	20/04/2019	Miễn nhiệm theo nguyện vọng cá nhân

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of institution/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities transaction account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be related person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be related person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
	Son							nhân <i>Dismissed according to personal wishes</i>
5.	Ông Lê Đào Nguyên <i>Mr. Le Dao Nguyen</i>		Ủy viên độc lập HĐQT <i>Independent Member of BOD</i>			20/04/2018		
6	Bà Nguyễn Thanh Huyền <i>Mrs. Nguyen Thanh Huyen</i>		Ủy viên <i>Membe</i>			20/04/2019		
B.	Ban Kiểm soát/ Supervisory Board							
1.	Bà Phạm Thanh Thủy <i>Ms. Pham Thanh Thuy</i>		Trưởng ban kiểm soát <i>Head of SB</i>			11/04/2015	20/04/2019	Miễn nhiệm theo nguyện vọng cá nhân <i>Dismissed according to personal wishes</i>
2	Bà Hoàng Thị Hương <i>Ms. Hoang Thi Huong</i>		Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of SB</i>			17/12/2010	20/04/2019	Miễn nhiệm theo nguyện vọng cá nhân <i>Dismissed according to personal</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of institution/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities transaction account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be related person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be related person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
								wishes
3	Bà Lê Phương Thủy <i>Ms. Pham Thanh Thuy</i>		Trưởng ban kiểm soát <i>Head</i>			20/04/2019		
4	Ông Nguyễn Thanh Tùng <i>Mr. Nguyen Thanh Tung</i>		Thành viên Ban kiểm soát <i>Member</i>			20/04/2019		
5	Ông Trần Minh Hải <i>Mr. Tran Minh Hai</i>		Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of SB</i>			31/07/2011		
C.	Ban Điều hành/ Board of Management							
1.	Ông Đỗ Huy Hoài <i>Mr. Do Huy Hoai</i>		Ủy viên HĐQT kiêm TGĐ <i>Member of BOD cum General Director</i>			17/12/2010		Tương tự điểm 3. A phía trên <i>Similar to point 3. A above</i>
2	Ông Nguyễn Duy Viễn <i>Mr. Nguyen Duy Vien</i>		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>			01/03/2019		
3.	Bà Ngô Thị Phong Lan <i>Ms. Ngo Thi Phong Lan</i>		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>			27/10/2014		
D.	Kế toán trưởng/Chief of Accountant							
1.	Bà Trần Ngọc		Kế toán trưởng -			30/06/2016		

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of institution/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities transaction account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be related person	Lý do Reasons
	Diệp Ms. Tran Ngoc Diep		Phụ trách phòng TCKT Chief Accountant - Head of Financial Department					
E. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ/Head of Internal Audit Department								
1.	Bà Lê Thị Phương Lý Ms. Le Thi Phuong Ly		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ Head of Internal Audit Department			04/08/2017		
F. Người được ủy quyền Công bố thông tin/ Authorized person to disclose information								
1.	Bà Ngô Thị Phong Lan Ms. Ngo Thi Phong Lan		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director			27/10/2014		

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ Note: NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ Note: NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents

Không có/ None

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power.*

Không có/None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other entities/individuals:*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting):*

Không có/None

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO):*

Không có/None

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

Không có/None

V. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ *Transactions of internal persons and related person of internal person*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their related persons*

STT No.	Tên cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty chứng khoán Position at the company (if any)	Số CMND ID card No.	Ngày cấp CMND Date of issue	Nơi cấp CMND Place of issue	Địa chỉ Address	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt Relations hip	Số cổ phiếu sở hữu/ủy quyền đại diện cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.	Ngô Văn Dũng		Chủ tịch HĐQT Chairman of BOD						53.668.473	43.97%	
	Nguyễn Thị Lan						Mẹ Mother	0			
	Lê Thị Thu Hương						Vợ Wife	0			
	Ngô Thị Thao						Chị gái Sister	0			
	Ngô Thị Hợp						Chị gái Sister				
	Ngô Thị Định						Chị gái Sister				
	Ngô Thị Bình						Chị gái Sister				
	Ngô Tân Hải						Anh trai Brother				
	Ngô Quang Hùng						Anh trai Brother	0			
	Ngô Văn Tuấn						Anh-trai Brother				
	Ngô Bá Kiên						Con trai Son	0			

STT No.	Tên cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty chứng khoán Position at the company (if any)	Số CMND ID card No.	Ngày cấp CMND Date of issue	Nơi cấp CMND Place of issue	Địa chỉ Address	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt Relations hip	Số cổ phiếu sở hữu/ủy quyền đại diện cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ Percenta ge of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
	Ngô Trường Giang							Con trai Son	0		
2.	Đỗ Huy Hoài		Ủy viên HĐQT kiêm TGD Member of BOD cum General Director						29.276.3 97	23.98%	Trong đó: Sở hữu cá nhân: 2. 686 cổ phiếu; Đại diện sở hữu: 29.273.7 11 cổ phiếu
	Đỗ Thị Thu Hằng							Chị gái Sister	0		
	Lê Phương Lan							Vợ Wife	35.948	0.03%	
	Đỗ Thảo Vy							Con gái Daughter			
3.	Nguyễn Thanh Huyền		Ủy viên HĐQT Member of BOD						14.636.8 60	11.99%	Trong đó: Sở hữu cá nhân: 5 cổ phiếu, Đại diện

STT No.	Tên cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty chứng khoán Position at the company (if any)	Số CMND ID card No.	Ngày cấp CMND Date of issue	Nơi cấp CMND Place of issue	Địa chỉ Address	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt Relationship	Số cổ phiếu sở hữu/ủy quyền đại diện cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
											sở hữu: 14.636.8 55 cổ phiếu
	Nguyễn Khánh Dư							Bố Father	0		
	Phạm Thị Lập							Mẹ Mother	0		
	Nguyễn Huy Hoàng							Chồng Husband	0		
	Nguyễn Khánh Toàn							Em trai Brother	0		
	Nguyễn Chi Mai							Con gái Daughter	0		
	Nguyễn Thanh Trúc							Con gái Daughter	0		
4.	Lê Đào Nguyên		Ủy viên độc lập HĐQT Independent Member of BOD						0	0.00%	
	Vũ Lệ Xuân							Vợ Wife	0		
	Lê Đào Nhi							Em ruột	0		

STT No.	Tên cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty chứng khoán Position at the company (if any)	Số CMND ID card No.	Ngày cấp CMND Date of issue	Nơi cấp CMND Place of issue	Địa chỉ Address	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt Relationship	Số cổ phiếu sở hữu/ủy quyền đại diện cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Brother			
	Lê Đào Nhân							Em ruột Brother	0		
	Lê Đào Nghĩa							Em ruột Brother			
	Lê Đào Hạnh							Em ruột Sister	0		
	Lê Vũ Diễm Hằng							Con gái Daughter	0		
5.	Lê Phương Thủy		Trưởng ban kiểm soát Head of SB						0	0.00%	
	Vũ Thị Lan Phương							Mẹ Mother	0		
	Nguyễn Anh Minh							Chồng Husband	0		
	Lê Minh Đức							Em trai Brother	0		
	Nguyễn Trà My							Con gái Daughter	0		
	Nguyễn Trung Kiên							Con Son	0		

STT No.	Tên cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty chứng khoán Position at the company (if any)	Số CMND ID card No.	Ngày cấp CMND Date of issue	Nơi cấp CMND Place of issue	Địa chỉ Address	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt Relations hip	Số cổ phiếu sở hữu/ủy quyền đại diện cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6.	Nguyễn Thanh Tùng		Thành viên Ban kiểm soát Member of SB						0		
	Nguyễn Đức Sây							Bố Father	0		
	Trương Thị Tuyên							Mẹ Mother	0		
	Nguyễn Thị Ngọc							Vợ Wife	0		
	Nguyễn Đức Dương							Em trai Brother	0		
	Nguyễn Đức Quang							Con trai Son	0		
	Nguyễn Đức Thanh							Con trai Son	0		
7.	Trần Minh Hải		Thành viên Ban kiểm soát Member of SB						0	0%	
	Trần Minh Ca							Bố Father	0		

STT No.	Tên cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty chứng khoán Position at the company (if any)	Số CMND ID card No.	Ngày cấp CMND Date of issue	Nơi cấp CMND Place of issue	Địa chỉ Address	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt Relations hip	Số cổ phiếu sở hữu/ủy quyền đại diện cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ Percenta ge of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
	Phan Thị Đề							Mẹ Mother	0		
	Trần Thu Hà							Chị gái Sister	0		
	Trần Thị Hồng Vân							Chị gái Sister	0		
	Nguyễn Thanh Xuân							Vợ Wife	0		
	Trần Minh Phúc							Con trai Son	0		
	Trần Minh Đức								0		
8.	Nguyễn Duy Viên		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director								
	Nguyễn Duy Vĩnh							Bố đẻ Fater	0		
	Phan Thị Phế							Mẹ đẻ Mother	0		

STT No.	Tên cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty chứng khoán Position at the company (if any)	Số CMND ID card No.	Ngày cấp CMND Date of issue	Nơi cấp CMND Place of issue	Địa chỉ Address	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt Relations hip	Số cổ phiếu sở hữu/ủy quyền đại diện cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ Percenta ge of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
	Nghiêm Thị Hương Giang							Vợ Wife	0		
	Nguyễn Quang Vinh							Anh trai Brother	0		
	Nguyễn Quang Vinh							Anh trai Brother	0		
	Nguyễn Quang Minh							Con trai Son	0		
	Nguyễn Ngọc Minh Thu							Con gái Daughter	0		
9.	Ngô Thị Phong Lan								12.800	0.01%	
	Ngô Vi Kiên							Bố Father	0		
	Nguyễn Thị Ngon							Mẹ Mother	0		
	Ngô Vi Trọng							Em Brother	0		

STT No.	Tên cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty chứng khoán Position at the company (if any)	Số CMND ID card No.	Ngày cấp CMND Date of issue	Nơi cấp CMND Place of issue	Địa chỉ Address	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt Relations hip	Số cổ phiếu sở hữu/ủy quyền đại diện cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10.	Trần Ngọc Diệp		Kế toán trưởng - Phụ trách phòng TCKT Chief Accountant - Head of Financial Department						12.874	0.01%	
	Trần Mạnh Thường							Bố Father	0		
	Trần Thị Dung							Mẹ Mother	0		
	Trần Mạnh Toàn							Anh trai Brother	0		
	Trần Thanh Tùng							Anh trai Brother	0		
	Nguyễn Đức Khoa							Chồng Husband	0		
	Nguyễn Đức Minh Khôi							Con trai Son	0		
11.	Lê Thị Phương Lý		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ/						1	0%	

STT No.	Tên cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty chứng khoán Position at the company (if any)	Số CMND ID card No.	Ngày cấp CMND Date of issue	Nơi cấp CMND Place of issue	Địa chỉ Address	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt Relations hip	Số cổ phiếu sở hữu/ủy quyền đại diện cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ Percenta ge of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
			Head of Internal Audit Department								
	Lê Đức Thuận							Bố đẻ Father	0	0	
	Lương Thị Duyên					Mẹ đẻ Mother		0	0		
	Lê Đình Dương					Anh trai Brother		0	0		
	Nguyễn Minh Hải					Chồng Husband		0	0		
	Nguyễn Lê Quỳnh Anh					Con gái Daughter		0	0		
	Nguyễn Lê Minh Huy					Con trai Son					

Ghi chú/Note:

Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ được tính theo ngày chốt 20/06/2019 theo danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2018, tỷ lệ 10,0% do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam gửi cho BSC.

The number of shares owned at the end of the period is 20/06/2019 according to the list of shareholders to exercise the right to receive dividends by shares in 2018, the rate of 10.0% by the Vietnam Securities Depository provided to BSC.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and related persons on shares of the listed company*

Không có/*None*

VI. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues:*

Không có/*None*



CHỦ TỊCH HĐQT ✓
(Ký tên và đóng dấu)

NGÔ VĂN DŨNG